

Nhóm 3

I, Danh sách thành viên của nhóm

<ul style="list-style-type: none">- Thuyết trình:<ul style="list-style-type: none">+ Trịnh Thành Nam (Nhóm trưởng)+ Nguyễn Quốc Duy+ Nguyễn Nhật Anh+ Nguyễn Đức Mạnh- Tìm kiếm thông tin:<ul style="list-style-type: none">+ Nguyễn Kim Cương+ Phùng Tiến Việt+ Nguyễn Danh Tuấn+ Vũ Quang Dũng- Thiết kế slides:<ul style="list-style-type: none">+ Nguyễn Hoài Sơn+ Thân Ngọc Quý Anh+ Phạm Quốc Đạt	<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét:<ul style="list-style-type: none">+ Nhìn chung các thành viên trong nhóm đều tích cực và chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao.+ Bên cạnh đó vẫn còn những khuyết điểm như khâu chuẩn bị chưa tốt dẫn đến muộn hạn thuyết trình và làm chậm tiến độ của lớp
---	--

II, Thông tin sử dụng trong bài thuyết trình

A, Khái quát về Công giáo (Đấng thờ phụng, Giáo lý Công giáo, Luật lệ, lễ nghi, Một số nội dung chủ yếu về luật lệ, lễ nghi)

Khái quát về Công giáo

- Công giáo ra đời vào thế kỷ thứ I SCN tại vùng Palestine. Chúa Jesus, người sáng lập ra Công giáo là người thuộc dân tộc Do Thái

a, Đấng thờ phụng

- Công Giáo tôn thờ Thiên Chúa Ba Ngôi gồm Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Tuy là Ba ngôi vị riêng biệt, nhưng cùng 1 Thiên Chúa duy nhất đồng bản thể và uy quyền trong Mầu Nhiệm Chúa Ba Ngôi (Tam vị nhất thể)

b, Giáo lý Công giáo

- Giáo lý Công giáo thể hiện tập trung trong Kinh Thánh (Cựu ước và Tân ước). Hệ thống giáo lý này được hình thành, bổ sung trong nhiều thế kỷ

- Cựu ước là bộ đã sử và cũng là kinh thánh của đạo Do Thái, gồm 46 quyển, chia thành 3 loại: Sách lịch sử; Sách văn thơ; Sách tiên tri.

- Kinh Cựu ước nói về:

- + Sự tạo dựng vũ trụ và con người của Chúa trời
- + Về sự tích dân Do Thái, luật pháp, phong tục tập quán và truyền thống văn hoá của Do Thái;
- + Về các Vua và dân Do Thái từ khi lập, bổ sung trong nhiều thế kỷ

- Kinh Tân ước gồm 27 quyển, nội dung kể về cuộc đời, sự nghiệp, những lời răn dạy, chỉ bảo về đạo lý của Chúa Giêsu và các Thánh Tông đồ đối với con người. Kinh Tân ước chia làm 4 loại: Sách Tin mừng (hay còn gọi là Phúc âm); Sách Công vụ; Sách Thánh Thư và Sách Khải huyền (được ghi lại bởi các tác giả là Lu-ca, Mác-cô, Ma-thê-ô và Gio-an

- Giáo lý của Công giáo có 5 tín điều cơ bản sau:

- + Thiên chúa và sự sáng tạo thế giới của Thiên Chúa
- + Con người và sự sa ngã của con người
- + Chúa Jesus và công cuộc cứu chuộc;
- + Chúa Jesus trở lại và sự phán xét cuối cùng
- + Thiên đường và địa ngục, thiên thần và ác quỷ

- Hiện nay Kinh Thánh được dịch ra khoảng 750 ngôn ngữ khác nhau và là cuốn sách được xuất bản với số lượng

nhiều nhất trên thế giới (khoảng gần một tỷ bản). Ngoài ra, Công giáo còn một số văn bản khác như các án văn của Giáo hoàng, nghị quyết của các cộng đồng Công giáo, về nguyên tắc có giá trị như giáo lý. Trong sinh hoạt, từ kinh Cựu ước và Tân ước, Công giáo được biên soạn thành 2 loại kinh: Kinh nguyện và Kinh bản để mọi tín đồ cầu nguyện

c, Luật lệ, lễ nghi

- Ngay từ đầu, Giáo hội Công giáo đã xây dựng được một hệ thống các luật lệ, lễ nghi khá chi tiết, cụ thể và được thống nhất thực hiện trên phạm vi toàn thế giới
- Trước đây: luật lệ, lễ nghi và thiết chế của Giáo hội được ghi trong Bộ Giáo luật Canon (xuất bản năm 1917) gồm 2.000 điều.
- Ngày 25/1/1983: Giáo hội Công giáo ban hành bộ giáo luật mới thay thế cho bộ Giáo luật Canon gọi là bộ Giáo luật năm 1983 bao gồm 1.752 điều, chia gồm 7 quyển.

d, Một số nội dung chủ yếu về luật lệ, lễ nghi:

- Mười điều răn của Thiên Chúa (được Thiên Chúa ban cho Maisen tổ phụ của dân Do Thái và được khắc vào bia đá để làm luật pháp cai trị dân Do Thái):

- 1, Phải thờ kính Thiên Chúa trên hết mọi sự
- 2, Không được lấy danh Thiên Chúa để làm những việc tầm thường;
- 3, Dành ngày chủ nhật để thờ phụng Thiên Chúa;
- 4, Thả kính cha mẹ;
- 5, Không được giết người;
- 6, Không được tà dâm;
- 7, Không được gian tham lấy của người khác;
- 8, Không được làm chứng dối, che dấu sự gian dối;
- 9, Không được ham muốn vợ (hoặc chồng) người khác;
- 10, Không được ham muốn của cải trái lẽ.

- Sáu điều răn của Giáo hội:

1. Xem lễ ngày chủ nhật và các ngày lễ buộc;
2. Kiêng việc xác ngày chủ nhật;
3. Xưng tội mỗi năm một lần;
4. Chịu lễ mùa phục sinh;
5. Giữ chay những ngày quy định;
6. Kiêng ăn thịt những ngày quy định.

B, Khái quát về Công giáo (tiếp) (Những ngày lễ của đạo Công giáo, Cơ cấu tổ chức, Phẩm trật của Giáo hội)

Những ngày lễ của đạo Công giáo

Trong một năm Đạo Công giáo có rất nhiều ngày lễ. Các ngày lễ này được tính theo Dương lịch, mỗi ngày lễ có ý nghĩa riêng và được thực hiện với những nghi thức khác nhau. Có thể chia làm ba loại lễ như sau:

1 Những ngày lễ trọng

- Lễ Chúa Giê-su giáng sinh hay còn gọi là lễ Giáng sinh (Noel) được tổ chức vào ngày 25 tháng 12: Đây là một trong những ngày lễ được coi là quan trọng nhất của Đạo Công giáo, là ngày kỷ niệm Chúa Giê-su sinh ra. Ngày lễ được cử hành chính thức vào ngày 25 tháng 12 nhưng thường được mừng từ tối ngày 24 tháng 12, bởi theo lịch Do Thái thời điểm tính bắt đầu một ngày là lúc hoàng hôn chứ không phải nửa đêm. Lễ chính thức ngày 25 tháng 12 được gọi là 'lễ chính ngày', còn lễ đêm 24 tháng 12 gọi là 'lễ vọng' và thường thu hút nhiều người tham dự hơn.

- Lễ Phục sinh là ngày kỷ niệm Chúa Giê-su sống lại, diễn ra vào một ngày của tháng 4 (chủ nhật đầu tiên sau ngày trăng tròn). Đây là lễ kỷ niệm ngày Chúa Giê-su sống lại sau khi bị đóng đinh và chết trên cây Thập giá, được xem là một trong những ngày lễ quan trọng nhất trong năm của người theo đạo Công giáo. Phục sinh cũng được dùng để chỉ một mùa trong năm, Công giáo gọi là Mùa Phục sinh, kéo dài đúng 50 ngày từ lễ Chúa Phục sinh đến lễ Chúa Hiện xuống. Lễ Phục Sinh là lễ mùa Xuân, là lễ kỳ vọng về sự tái sinh.

- Lễ Chúa Giê-su lên trời: được diễn ra sau lễ Phục sinh 40 ngày. Theo Tân ước, khi Chúa Giê-su sống lại, Ngài ở lại cùng các môn đệ trong 40 ngày, sau đó lên trời để kết thúc sự hiện diện của Ngài giữa loài người trần thế. Lễ Chúa Giê-su Lên Trời chính là ngày hội, ngày để những người Kitô tưởng nhớ tới Chúa Giê-su. Chúa Giê-su rời bỏ các tông đồ nhưng chỉ theo nghĩa hữu hình. Ngài vẫn luôn sẵn sàng tiếp bước với Giáo hội, vẫn tiếp tục hiện diện, để hành động nơi Giáo hội. Hơn nữa, sâu thẳm trong tâm thức của các Kitô hữu, sự "chia ly" này chỉ là tạm thời, bởi vì Chúa Giê-su sẽ trở lại.

- Lễ Chúa Thánh thần hiện xuống (có một số nơi gọi là lễ Giáng xuống, Hạ trần hay Lễ Ngũ Tuần): Được cử hành sau 10 ngày kể từ ngày lễ Chúa Giê-su lên trời. Người ta kỷ niệm ngày lễ này với ý nghĩa rằng đây là dịp Chúa Thánh thần hiện xuống, mang đến niềm tin vào sự sống và những tín hiệu tốt lành.

- Lễ Đức bà Maria hồn và xác lên trời: Đây là ngày lễ cổ xưa nhất trong các ngày lễ kính Đức mẹ của đạo Công giáo, được cử hành vào ngày 15 tháng 8 và là một ngày lễ quan trọng bởi họ tin rằng khi Đức Maria qua đời thì linh hồn và thể xác của người đã được đưa về thiên đàng.

- Lễ các Thánh là một lễ trọng được tổ chức vào ngày 01 tháng 11 hàng năm nhằm tôn vinh tất cả các vị Thánh Kitô giáo đang hưởng phúc trên Thiên đàng, noi gương các Thánh để nhân loại luôn luôn tâm niệm làm những việc lành phúc đức, luôn rao giảng tin mừng...

Sáu lễ quan trọng nói trên và lễ ngày chủ nhật hàng tuần còn gọi là "Lễ buộc" vì tất cả tín đồ buộc phải tham dự để củng cố đức tin, với mong muốn nhận được nhiều ân sủng của Thiên chúa.

2. Các lễ thông thường:

Ngoài các lễ trọng như trên, đạo Công giáo còn có các ngày lễ thông thường khác. Cụ thể như:

- Lễ Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội: Được cử hành vào ngày 08 tháng 12 hàng năm, là một trong những lễ phổ biến nhất, ca ngợi Đức mẹ Maria.

- Lễ Tro (đầu mùa Chay): Đây là lễ được Giáo hội tổ chức để kỷ niệm việc Chúa Giê-su chuẩn bị vào thành Jerusalem, ở đây Chúa đã giảng cho các môn đệ về sự chết, rằng con người sau khi chết thể xác trở về với tro bụi, còn linh hồn sẽ tồn tại vĩnh cửu.

- Lễ Lá: Vào ngày Chủ nhật đầu tuần Thánh, được tổ chức để kỷ niệm việc Chúa Giê-su vào thành Jerusalem được dân chúng rải lá trên đường đón tiếp.

- Tuần Thánh: Bắt đầu từ Chủ nhật Lễ lá đến chủ nhật lễ Phục sinh, kỷ niệm Chúa Giê-su chịu nạn, chịu chết rồi sống lại. Trong Tuần Thánh có những ngày lễ riêng như: Lễ Truyền phép Mình Thánh vào thứ Năm, Lễ Chúa Giê-su chịu chết vào thứ Sáu, Lễ vọng Phục sinh vào thứ Bảy, Lễ mừng Phục sinh vào Chủ nhật.

- Lễ Thánh Tông đồ Phêrô và Phaolô: Được cử hành vào ngày 29 tháng 6 hàng năm để tưởng nhớ 02 vị thánh Phêrô và Phaolô, Thánh Phêrô là một trong những môn đệ đầu tiên của Chúa Giê-su, Thánh Phaolô là Vị tông đồ dân ngoại, Sứ giả tin mừng cho muôn dân được kêu gọi

- Lễ cầu nguyện cho các linh hồn: Được cử hành vào ngày 2 tháng 11 hàng năm.

3. Các ngày lễ trong năm

Ngoài ra Giáo hội Công giáo còn chia một năm thành từng tháng, từng mùa để làm chủ đích cho các sinh hoạt tôn giáo và các hoạt động cho tín đồ, như tháng 3 là Tháng Kính Thánh cả Giuse, tháng năm là tháng Dâng hoa kính Đức Mẹ Maria, tháng sáu là tháng kính Trái tim của Chúa, tháng 10 là tháng Mân côi Đức mẹ, tháng 11 là tháng cầu nguyện cho các linh hồn;

Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức và phẩm trật trong giáo hội Công giáo

- Nói đến một tôn giáo, người ta thường quan tâm những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, phẩm trật cũng như giáo lý, luật lệ, lễ nghi của tôn giáo đó. Đối với đạo Công giáo, Giáo hội Công giáo là một tổ chức có quyền lực chặt chẽ và thống nhất trên toàn thế giới.

- Giáo hội Công giáo có 04 đặc điểm là: duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền. Theo cách hiểu thì:

+ “Duy nhất” là chỉ có 01 giáo hội Công giáo Rôma trong đó các tín hữu sẽ cùng đức tin, cùng chịu các bí tích, cùng phục quyền giáo hoàng

+ “Thánh thiện” là giáo hội thiêng liêng do chúa Giê Su tạo lập, là cội nguồn của sự thánh thiện;

+ “Công giáo” là ý nghĩa chung phổ quát;

+ “Tông truyền” là giáo hội được truyền thừa từ thời các tông đồ.

⇒ Từ các đặc điểm trên, có thể thấy được Giáo hội công giáo xây dựng một hệ thống tổ chức và phẩm trật trong giáo hội vô cùng chặt chẽ.

- Về cơ cấu tổ chức: Cơ cấu tổ chức của Giáo hội Công giáo gồm có ba cấp hành chính chính thức là:

+ Giáo triều Vatican,

+ Địa phận (hay còn gọi là giáo hội địa phương)

+ Giáo xứ (hay còn gọi là giáo hội cơ sở).

- Ngoài ra, Giáo hội Công giáo còn có các cấp trung gian mang tính chất liên hiệp như giáo tỉnh, giáo miền, giáo hạt.

- Về phẩm trật: Giáo hội Công giáo phân các chức vụ theo chức thánh gồm: Giáo hoàng, Giám mục, Linh mục, Phó tế. Ngoài các chức vụ này còn có thêm tước vị Hồng Y. Những người được nhận các chức vụ nói trên là nhận các chức Thánh để thực hiện các hoạt động mục vụ và bí tích của Giáo hội

C, Công Giáo ở VN từ năm 1533 đến 1954.

Từ ngày đầu truyền giáo (1533) đến năm 1884

- Giới nghiên cứu lịch sử đạo Công giáo đã thống nhất lấy năm 1533 là thời mốc đánh dấu việc truyền bá đạo Công giáo vào Việt Nam.

- Thời kỳ từ năm 1533 đến 1614 chủ yếu là các giáo sĩ dòng Phanxicô thuộc Bồ Đào Nha và dòng Đa Minh thuộc Tây ban Nha đi theo đường thuyền buôn vào truyền giáo ở nước ta nhưng do không quen thuộc ngôn ngữ nên việc truyền giáo không có mấy kết quả.

- Tuy nhiên, đến thế kỷ XVII, các giáo sĩ Công giáo người Châu Âu đã bắt đầu đến Hội An (Đàng trong) để giảng đạo cho người Việt và người Nhật buôn bán ở đây. Lúc đầu việc truyền giáo ở Đàng trong diễn ra khá thuận lợi, một mặt vì người Đàng trong rất hòa nhã, cởi mở; mặt khác trong giai đoạn này Chúa Nguyễn đang muốn thúc đẩy mối quan hệ thương mại với người Bồ Đào Nha.

- Công cuộc truyền giáo của Đàng ngoài diễn ra muộn hơn so với Đàng trong. Năm 1626, linh mục Giuliano cùng một số người Nhật đến Đàng ngoài trên một chiếc tàu buôn của người Bồ Đào Nha để truyền đạo. Tuy nhiên do sự khác biệt về ngôn ngữ nên linh mục Giuliano đã phải quay trở về Ma Cao. Một thời gian sau, linh mục Giuliano cùng một số thừa sai đã tiếp tục đến truyền giáo ở Đàng ngoài, trong đó nổi lên là vai trò của Alexandre De Rhodes. Lúc này Chúa Trịnh mặc dù không hiểu về đạo Công giáo song có cảm tình với người Bồ Đào Nha nên đã mong muốn được giao thương với họ; có thời điểm Chúa Trịnh còn cho các giáo sĩ được giảng đạo trong phủ Chúa; lúc này các giáo sĩ dòng Tên do thông thạo tiếng Việt nên đã làm công tác truyền giáo rất thành công.

- Khi đạo Công giáo phát triển mạnh, các giáo sĩ Dòng Tên nghĩ đến việc cần có các Giám mục phụ trách để thúc đẩy công cuộc truyền giáo ở bước cao hơn. Do đó năm 1645, Alexandre De Rhodes đã trở về lại Châu Âu và kêu gọi các giáo sĩ sang truyền giáo ở Việt Nam. Năm 1659, Giáo hoàng A- Léc- Xăng- Đơ VII (ở ngôi 1655-1667) đã phong cho **02 người Pháp là Francois Pallu và Lambert de la Motte làm Giám mục tông tòa**, phụ trách truyền đạo ở Đông Dương. Giám mục Lambert de la Motte cai quản ở Đàng trong và Giám mục Francois Pallu cai quản ở Đàng ngoài

+ Giám mục Tông tòa Francois Pallu cai quản Địa phận ở Đàng Ngoài

+ Giám mục Tông tòa Lambert de la Motte cai quản Địa phận ở Đàng Trong

- Ngoài ra, trong thời gian ở pháp, Alexandre De Rhodes còn bàn soạn, lập kế hoạch vận động Vua Pháp, giới quý tộc

Pháp đề nghị Giáo hoàng cho lập ra Hội Thừa sai truyền giáo Paris (gọi tắt là Hội Thừa sai Paris).

- Những việc trên đây đã tạo ra mâu thuẫn giữa các giáo sĩ Dòng Tên người Bồ Đào Nha với các giáo sĩ của Hội Thừa sai Paris. Các giáo sĩ Dòng Tên không thừa nhận quyền cai trị của 02 Giám mục người Pháp, thậm chí các Giáo sĩ Dòng Tên còn có thư phản ánh với Giáo hoàng. Do đó, năm 1688, giáo hoàng A- Léc- Xăng- Đơ VII đã ra sắc chỉ giao cho Hội Thừa sai Paris được độc quyền thực hiện việc truyền giáo với sự hỗ trợ của Chính phủ Pháp và cuối thế kỷ XVII, Giáo hoàng Clê- Măng IX đã ra lệnh cho các Giáo sĩ Dòng Tên rút khỏi Đông Dương.

- Như vậy, nhìn lại giai đoạn này cho thấy thế kỷ XVI, XVII là thời kỳ truyền giáo của các giáo sĩ Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Càng về sau, vai trò của các giáo sĩ người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha càng lu mờ, trong khi đó vai trò của các giáo sĩ người Pháp ngày càng thể hiện rõ hơn.

Giai đoạn thứ hai: từ năm 1884 đến 1954

- Để đáp ứng việc cai quản khi số lượng tín đồ tăng khá nhanh phân chia Địa phận liên tục

Tiếp theo là cách Phân chia địa phận vào năm 1659

- Năm 1952, Tòa thánh Vatican bắt đầu thiết lập tòa Khâm sứ ở Đông Dương và đặt tại Phú Cam (Huế); năm 1951, Tòa Khâm sứ chuyển về Hà Nội. Cũng trong thời gian này, đạo Công giáo bắt đầu có sự phát triển nở rộ của các dòng tu hoặc là từ nước ngoài truyền vào hoặc là được thành lập ở Việt Nam.

D, Đạo Công giáo từ 1954 đến nay

- Từ 1954, theo Hiệp định Geneve, Việt Nam tạm thời chia thành hai vùng tập kết quân đội: miền Bắc với chính thể Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và miền Nam với chính thể Quốc gia Việt Nam. Người dân ở Bắc hay Nam vĩ tuyến 17 sẽ được phép di chuyển qua đường phân ranh tạm thời trong thời hạn 300 ngày.

- Sau năm 1954, ở miền Nam một số địa phận mới được thành lập, cụ thể:

- + Giáo hoàng Pius XII năm 1955 lập địa phận Cần Thơ, năm 1957 lập địa phận Nha Trang.
- + Giáo hoàng Gioan XXIII năm 1960 lập địa phận Long Xuyên, Đà Lạt, năm 1963 lập địa phận Quy Nhơn.
- + Giáo hoàng Paul VI năm 1965 lập địa phận Xuân Lộc, năm 1967 lập địa phận Buôn Mê Thuột, năm 1975 lập địa phận Phan Thiết.
- + Giáo hoàng Benedict XVI năm 2007 lập địa phận Bà Rịa.

- Đặc biệt trong giai đoạn này Giáo hội Công giáo Việt Nam cũng đã thành lập 07 đại chủng viện để đào tạo nhân sự cho giáo hội, cụ thể:

- + Đại chủng viện thánh Giuse - Hà Nội thành lập năm 1971 dựa trên cơ sở Tiểu chủng viện Thánh Giaon (1954); Đại chủng viện thánh Giuse – Hà Nội đào tạo chủng sinh các địa phận: Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Hóa, Bùi Chu, Phát Diệm, Bắc Ninh, Thái Bình, Lạng Sơn.
- + Đại Chủng viện Thánh Giuse - TP Hồ Chí Minh thành lập năm 1986 dựa trên cơ sở chủng viện Thánh Giuse năm 1886 dưới thời Giám mục Miche, đào tạo chủng sinh cho các địa phận: Tp Hồ Chí Minh, Phú Cường, Mỹ Tho.
- + Đại Chủng viện Vinh Thanh lập năm 1988 dựa trên cơ sở Đại Chủng viện Xã Đoài (Nghệ An), đào tạo chủng sinh cho các địa phận Vinh, Thanh Hóa.
- + Đại Chủng viện Thánh Quý thành lập năm 1988 đào tạo chủng sinh cho các địa phận Cần Thơ, Vĩnh Long, Long Xuyên.
- + Đại chủng viện Sao Biển thành lập năm 1991, đào tạo chủng sinh cho các địa phận Nha Trang, Quy Nhơn, Ban Mê Thuột.
- + Đại Chủng viện Huế lập năm 1994 dựa trên cơ sở Chủng viện Huế (1962) đào tạo chủng sinh cho các địa phận Huế, Kon Tum, Đà Nẵng.

+ Đại Chủng viện Thánh Giuse Xuân Lộc thành lập năm 2010 trên cơ sở phân viện Xuân Lộc thành lập năm 2006, đào tạo chủng sinh cho các địa phận Xuân Lộc, Bà Rịa, Phan Thiết, Đà Lạt

- Cũng trong giai đoạn này, một sự kiện quan trọng khác đánh dấu sự trưởng thành của Giáo hội Công giáo Việt Nam đó là sau ngày miền Nam giải phóng, từ ngày 24/4 đến ngày 01/5 năm 1980, tại Hà Nội đã triệu tập Đại hội toàn thể Giám mục ở Việt Nam để thống nhất thành lập Hội đồng Giám mục Việt Nam. Hội đồng Giám mục Việt Nam bao gồm tất cả các Giám mục đang thi hành phận sự mục vụ tại các địa phận Công giáo ở Việt Nam. Hội đồng Giám mục Việt Nam có nhiệm vụ “cổ vũ tính liên đới để phát huy các thiện tích mà Giáo hội dâng hiến cho Chúa bằng các hình thức tông đồ và các phương pháp thích hợp với hoàn cảnh của thời đại, trong tinh thần gắn bó với dân tộc và đất nước”.

- Một vấn đề quan trọng nữa trong đời sống của người Công giáo Việt Nam trong giai đoạn này là duy trì mối quan hệ với Tòa thánh Vatican. Sau Cách mạng tháng Tám thành công, bên cạnh việc vẫn chấp thuận mối quan hệ về tổ chức giữa Giáo hội Công giáo Việt Nam với Tòa thánh Vatican, trong Sắc lệnh 234/SL-NN ngày 14/6/1955 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành nói rõ “Chính quyền không can thiệp vào nội bộ các tôn giáo. Riêng về Công giáo, quan hệ tôn giáo giữa Giáo hội Công giáo Việt Nam với Tòa thánh La Mã là vấn đề nội bộ Công giáo”. Do đó các hoạt động như việc Giám mục Việt Nam về Roma chào Giáo Hoàng, viếng mộ thánh Tông đồ Peter và Paul, dự Thượng Hội đồng Giám mục, việc tiếp nhận phong chức, phẩm từ Vatican đối với các Giám mục, Giám quản, Tổng Giám mục, Hồng y diễn ra bình thường.